

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 25/02/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 506/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Linh T**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 333/24, ấp LH, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Võ Hoàng T**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 333/24, ấp LH, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2018 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Trần Thị Linh T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị T và anh Võ Hoàng Th quen biết tìm hiểu nhau vào năm 2006 rồi tiến đến hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/01/2007. Sau khi kết hôn chị T về chung sống bên gia đình chồng tại xã HP. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau nên từ đó chị T và anh Th đã không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Chị T xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng Th.

Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Võ Yến N, sinh ngày 21/10/2007 theo nguyện vọng của con, vì hiện nay con đang sống chung với chị T. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa chị Trần Thị Linh T trình bày:

Vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Th và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Võ Yến N, sinh ngày 21/10/2007 theo nguyện vọng của cháu, vì hiện nay con đang sống chung với chị. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Anh Võ Hoàng Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Th theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th qua khoảng thời gian quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/01/2007. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn này đến nay chưa được giải quyết, nên dẫn đến chị T và anh Th không còn chung sống với nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, phía anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên anh Th đã biết nguyên nhân dẫn đến việc chị T xin ly hôn, đồng thời anh Th vẫn chưa có văn bản nào ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T.

Qua đó cho thấy, chị T nêu ra nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau dẫn đến cự cãi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do đó, xét yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Võ Yên N, sinh ngày 21/10/2007. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, đồng thời cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T. Do đó, nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Linh T khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Linh T được ly hôn với anh Võ Hoàng Th.

[2] Về con chung: Giao cháu Võ Yên N, sinh ngày 21/10/2007 cho chị Trần Thị Linh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Võ Hoàng Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Linh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Linh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001968 ngày 07/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, nên chị T không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện LH;
- THADS huyện LH;
- UBND xã HP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa